

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ, PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ, MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ/APPLICATION CUM CONTRACT FOR GRANTING OF CARD CREDIT LIMIT, ISSUANCE AND USE OF CARD, CURRENT ACCOUNT AND E-BANKING**  
**(Dành cho Khách hàng cá nhân/ For retail customers)**

Số/No: .....

Kính gửi/To: **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK)/Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBANK)**

Chi nhánh/Branch/Phòng giao dịch/Transaction Office: .....

Mã số doanh nghiệp/Enterprise code: .....

Địa chỉ trụ sở/Office's address: .....

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/CUSTOMER INFORMATION**

**Họ và tên (đồng thời là Tên tài khoản thanh toán trong trường hợp Khách hàng đăng ký mở tài khoản)/Full Name (Name of payment account if registered):** .....

**Giấy tờ tùy thân (GTTT)<sup>1</sup>/ID card:**

• Số GTTT thứ nhất (Là Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước còn hiệu lực)/<sup>1st</sup> ID card (Valid citizen identification card/ID card/Passport): .....

Ngày cấp/Date of issue: ..... Nơi cấp/Place of issue: .....

• Số GTTT thứ hai/<sup>2nd</sup> ID card: .....

Ngày cấp/Date of issue: ..... Nơi cấp/Place of issue: .....

• Số GTTT thứ ba/<sup>3rd</sup> ID card: .....

Ngày cấp/Date of issue: ..... Nơi cấp/Place of issue: .....

**Giới tính/Gender:**  Nam/Male  Nữ/Female **Ngày sinh/Date of birth:** .....

**Đối tượng/Residential:**  Cư trú/Resident  Không cư trú/Non-resident

**Mã số thuế (nếu có)/Tax code (if any):** .....

**Quốc tịch/Nationality:**  Việt Nam/Vietnam  Các trường hợp khác, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/In other cases, provide the following information:

(Khách hàng liệt kê đầy đủ các Quốc tịch mà Khách hàng mang Quốc tịch)/Vietnamese and other nationality(ies) (please list all):

• Có quốc tịch Việt Nam và (các) quốc tịch khác/Vietnamese and others: .....

• Không có quốc tịch Việt Nam, (các) quốc tịch hiện có/Not Vietnamese, current nationality(ies): .....

**Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/In case of foreign, stateless, dual/multinational customer:**

• Thị thực nhập cảnh/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh/Visa entry number/ Documents proving visa exemption:

Số/No.: ..... Nơi cấp/Place of issue: .....

Ngày cấp/Date of issue: ..... Ngày hết hạn/Date of expiration: .....

• Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Vui lòng liệt kê toàn bộ địa chỉ tại quốc gia)/(Home country residential address): .....

**Khách hàng là Công dân Hoa Kỳ hoặc/ Có cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ cấp/ Đối tượng**

<sup>1</sup> Khách hàng vui lòng liệt kê tất cả các Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Chứng minh Quân đội/Chứng minh công an mà Khách hàng đang và đã có/Please list all previous and current citizen identification card/ID card/Passport/Military card/Police card

**cư trú tại Hoa Kỳ<sup>2</sup>/Do you either: Have US citizenship/ Have a US Permanent Residence Card (Green Card)/ Classified as US Resident**

Không/No

Có, vui lòng cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN/Yes, please provide your U.S.TIN: .....

**Thông tin địa chỉ cư trú/Address Information:**

• Địa chỉ nơi ở hiện tại/Current Address: .....

Phường/Xã/Ward: ..... Quận/Huyện/District: .....

Tỉnh/TP/Province/City: .....

*Cung cấp thêm thông tin Địa chỉ thường trú nếu khác Địa chỉ nơi ở hiện tại/Provide Permantet Address if it is different from the current*

• Địa chỉ thường trú/Permanent address: .....

Phường/Xã/Ward: ..... Quận/Huyện/District: .....

Tỉnh/TP/Province/City: .....

**Điện thoại di động, Email/Mobile phone, email:** Theo thông tin đăng ký nêu tại Phần VIII của Giấy Đăng ký này/According to information in section VIII of this Application.

*(Số điện thoại và email được đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch ngân hàng điện tử mà Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email đăng ký/The registered phone number and email will be used by default for e-banking and other transactions that are required by VPBank from time to time)*

**Điện thoại nhà (nếu có)/Home Number (if any):** .....

**Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank/Purpose of relationship with VPBank:**

Phục vụ nhu cầu đời sống/Daily life  Khác/Other: .....

**Trình độ học vấn/Academic level:**

Dưới THCS/Below secondary school  THCS/Secondary school  THPT/High school

Chứng chỉ nghề/Vocational Certificate  Trung cấp/Intermediate level

Cao đẳng/College  Đại học/University  Sau đại học/Postgraduate

**Tình trạng hôn nhân/Marital Status:**  Độc thân/Single  Đã kết hôn/Married

Ly thân/Divorced  Ly hôn/Góa/ Separated/Widow

**Hình thức sở hữu nhà/House ownership type:**  Nhà riêng/Owned

Nhà người thân/Họ hàng/Relatives'  Nhà thuê/Rented

Nhà mua trả góp/Installment buying  Nhà công ty/Employer's

Nhà sở hữu chung với người khác/Partially Owned

**Số con (nếu có)/Number of Children (if any):** .....

**Tình trạng việc làm/Employment status:**  Toàn thời gian/Full time  Bán thời gian/Part time  Nghỉ hưu/Retirement  Chưa có việc làm/Unemployment

Chủ doanh nghiệp/Chủ hộ kinh doanh/Business Owner  Khác/Other: .....

**Chức vụ/Position:**  Công nhân/Lao động phổ thông/Blue-collar worker  Nhân viên/Chuyên viên/Chuyên gia/Staff  Quản lý cấp trung/Middle manager  Quản lý cấp cao/Senior manager

Tự kinh Doanh/Self-employed  Thực tập/sinh viên/Intern/Student  Khác/Other: .....

**Nghề nghiệp<sup>3</sup>/Occupation:** .....

**Thông tin Cơ quan/Cơ sở kinh doanh/Employer Information**

• Tên cơ quan/Cơ sở kinh doanh/Name of employer: .....

• Địa chỉ Cơ quan/Cơ sở kinh doanh/Employer address: .....

<sup>2</sup> Đối tượng cư trú Hoa Kỳ: Giải thích tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA/Explanation on "US Resident" is in Terms and Conditions about Compliance with FATCA

<sup>3</sup> Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng, Nhân viên nhà nước, Công an, Bộ đội, Bác sĩ, Y tá, Giáo viên, Công nhân, Bảo vệ, Tài xế, Nhân viên giao nhận, Tự kinh doanh, Sinh viên, Thực tập, Không làm việc,.... /Occupation: Office worker, state employee, police, soldier, doctor, nurse, teacher, blue-collar worker, guard, driver, deliverman, self-employed, intern, unemployment, ...

Phường/Xã/Ward: ..... Quận/Huyện/District:.....

Tỉnh/TP/Province/City: .....

- Điện thoại liên hệ/Employer Tel.: .....
- Loại hình Cơ quan/Cơ sở kinh doanh/Operation Type:  Công ty/Ngân hàng cổ phần/Joint stock Company/Bank  Công ty TNHH/Limited Company  Doanh nghiệp tư nhân/Private Enterprise  Công ty liên doanh/Joint venture Company  Công ty/Tập đoàn nước ngoài/International corporation  Công ty/Đơn vị trực thuộc Nhà nước/State-owned enterprise  Hộ kinh doanh/Household business  Khác/Other .....
- Lĩnh vực hoạt động/Company's business operating line: .....
- Ngày bắt đầu làm việc ở Cơ quan/Cơ sở kinh doanh hiện tại/Starting date at current company/current business: .....
- Ngày bắt đầu làm việc ở Cơ quan/Cơ sở kinh doanh trước đây (nếu có)/Starting date at previous company/business (if any): .....
- Hình thức trả lương/Salary payment method:  Chuyển khoản/Bank transfer  Tiền mặt/Cash  Chuyển khoản và tiền mặt/Bank transfer and cash
- Thu nhập trung bình tháng sau thuế (VND)/Average monthly income after tax (VND): .....

## II. ĐĂNG KÝ CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ, PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG/REGISTRATION FOR CARD CREDIT LIMIT, ISSUANCE AND USE

### 1. Đề nghị chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ/General requests of card credit limit:

Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị (VND)/Requested card credit limit (VND): .....

Hạn mức này có thể thay đổi theo phê duyệt của VPBank/This limit shall be subject to VPBank's approval.

Biện pháp bảo đảm của Hạn mức tín dụng thẻ/Secured method:

Không có tài sản bảo đảm/ Unsecured credit limit  Có tài sản bảo đảm/ Secured credit limit.

Thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng thẻ/Validity of credit limit: Theo quy định của VPBank/It shall be pursuant to VPBank's regulations.

Mục đích cấp tín dụng/Purpose of credit granting: Phục vụ nhu cầu đời sống/Daily life

Trường hợp VPBank đồng ý cấp Hạn mức tín dụng thẻ như nêu trên, Khách hàng đề nghị/If the application is approved by VPBank, the requests are as follows:

- VPBank phát hành Thẻ tín dụng đầu tiên theo thông tin đăng ký tại Phần II này (sau đây gọi chung là "Thẻ tín dụng đầu tiên")/VPBank will issue the first credit card based on the information provided at Section II of this form ("First credit card").
- Ngoài Thẻ tín dụng đầu tiên, đề nghị VPBank xem xét phát hành nhiều loại Thẻ tín dụng khác để Khách hàng có thể sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ được cấp khi Khách hàng có đề nghị phát hành thêm Thẻ tín dụng qua điện thoại, qua VPBank NEO theo quy định của VPBank. Loại Thẻ tín dụng được phát hành, ngày sao kê, ngày thanh toán, lãi suất, Hạn mức sử dụng và các nội dung khác của Thẻ tín dụng này sẽ được VPBank trao đổi, thông tin với Khách hàng/Thực hiện theo đề nghị của Khách hàng tại thời điểm Khách hàng đề nghị phát hành Thẻ/In addition to the first credit card, VPBank considers issuing other types of credit cards so that I can use the granted credit card limit upon the request to issue more credit cards via telephone in accordance with VPBank's regulations. VPBank will discuss with me the type of card, statement closing date, due date, interest rate, limit, and other information by the time the request is made.
- Thẻ tín dụng đầu tiên và (các) Thẻ tín dụng được VPBank phát hành thêm được gọi chung là Thẻ/Thẻ tín dụng. Hạn mức sử dụng của từng Thẻ tín dụng và Hạn mức sử dụng của tất cả các Thẻ tín dụng mà Khách hàng được phát hành không vượt quá Hạn mức tín dụng thẻ được VPBank cấp/The first credit card and other subsequent cards issued by VPBank are collectively referred to as Card/Credit Card. The individual limit of each credit card and aggregate limit of all credit cards do not exceed credit limit issued by VPBank.

### 2. Đề nghị chung về phát hành và sử dụng tất cả các Thẻ tín dụng/General information applied to all credit cards:

Tên in trên Thẻ/Name to be printed on card <sup>4</sup>:

\_\_\_\_\_

<sup>4</sup> Tên in trên Thẻ phải tương tự như tên trên GTTT còn hiệu lực không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng/Name to be printed on the card must match the one on valid ID Card, maximum 19 characters including spaces

**Đăng ký thanh toán tự động (không áp dụng đối với Thẻ tín dụng được tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard)/Auto debit registration (not applicable for credit card integrated in VPBank Flex MasterCard):**

VPBank vui lòng thanh toán tự động các khoản nợ trên (các) Thẻ tín dụng của Tôi bằng cách ghi nợ tài khoản của Tôi tại VPBank vào ngày đến hạn thanh toán mỗi tháng/VPBank will make payment for all outstanding balance on my credit card(s) by automatically debiting my VPBank account on the monthly due date.

- Số tài khoản/Account No.: .....
- Tỷ lệ thanh toán/Debited amount is:
  - Thanh toán tối thiểu/Minimum payment
  - Thanh toán toàn bộ/Full payment

**Phương thức gửi sao kê/Statement receipt:** Sao kê của từng Thẻ tín dụng hàng tháng sẽ được VPBank gửi qua email theo địa chỉ email Khách hàng đã đăng ký nêu tại phần VIII Giấy Đăng ký này/Monthly statement of each credit card will be sent to your registered email address at Section VIII this Application Form

**Địa chỉ nhận Thẻ và PIN (trường hợp phát hành PIN bằng bản giấy)/Card and PIN delivery address (for hard copy of PIN):**

- Địa chỉ nơi ở hiện tại nêu tại Phần I Giấy Đăng ký này/Current address stated at Section I this application
- Địa chỉ Cơ quan nêu tại Phần I Giấy Đăng ký này/Working place address at Section I this Application
- Tại VPBank Chi nhánh/At VPBank's branch: .....

Trường hợp Khách hàng đăng ký nhận tại Địa chỉ nơi ở hiện tại/Địa chỉ Cơ quan/Cơ sở kinh doanh như trên, VPBank sẽ gửi Thẻ, PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh cho Khách hàng/In case I register current address / working place address/business address as mentioned above for delivery, VPBank will send the Card, PIN by post / express delivery to you.

Trường hợp tại thời điểm đề nghị phát hành thêm Thẻ tín dụng (không bao gồm Thẻ tín dụng đầu tiên), Khách hàng có nhu cầu thay đổi thông tin đăng ký thanh toán tự động, địa chỉ email nhận sao kê, địa chỉ nhận Thẻ chính, Thẻ phụ và PIN để áp dụng riêng cho Thẻ tín dụng phát hành thêm đó, Khách hàng sẽ thực hiện đăng ký thay đổi thông tin theo quy định của VPBank tại thời điểm đề nghị phát hành/At the time of the request for issuance of credit card (excluding the first credit card), in case you need to change the delivery information, auto debit registration, email address for card statement of primary card, supplementary card and PIN to apply separately to that credit card, customer will register for changes of information according to VPBank's regulations at the time of issuance application.

**Phương thức kích hoạt Thẻ/Card activation method:** Khách hàng sẽ kích hoạt Thẻ bằng hình thức gọi đến Tổng đài Chăm sóc khách hàng 24/7 hoặc thông qua (các) hình thức khác được VPBank triển khai từng thời kỳ/Customer shall call VPBank 24/7 Call Center or other method(s) in accordance with VPBank's regulations from time to time to activate the card.

**Câu hỏi bảo mật (tối đa 35 ký tự)/Security question (Maximum character limit is 35):**

Họ và tên mẹ/Name of primary card holder's mother: .....

Các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ được cấp thực hiện theo quy định của VPBank/ Other issues related to the use of the issued Card Credit Limit shall comply with VPBank's regulations.

**3. Đăng ký phát hành Thẻ chính Thẻ tín dụng đầu tiên/Application for the first primary credit card**

**Loại Thẻ vật lý đề nghị phát hành/Type of card:**

<input type="checkbox"/> VPBank World MasterCard	<input type="checkbox"/> VPBank World Lady MasterCard
<input type="checkbox"/> VPBank MC2 MasterCard	<input type="checkbox"/> VPBank Number 1 MasterCard
<input type="checkbox"/> VPBank VPLady MasterCard	<input type="checkbox"/> VPBank StepUp MasterCard
<input type="checkbox"/> VPBank Platinum Travel Miles Visa	<input type="checkbox"/> VPBank Signature Travel Miles Visa
<input type="checkbox"/> VPBank Mobifone Classic MasterCard	<input type="checkbox"/> VPBank Mobifone Titanium MasterCard
<input type="checkbox"/> VPBank Shopee Platinum Visa	<input type="checkbox"/> VPBank Super Shopee Platinum Visa
<input type="checkbox"/> VPBank California Centuryon Signature Visa	<input type="checkbox"/> VPBank California Fitness Platinum Visa
<input type="checkbox"/> VPBank Z JCB	
<input type="checkbox"/> VPBank Platinum VNA MasterCard, mã GLP/GLP code: _____	



Trong trường hợp Khách hàng chưa có thẻ hội viên Bông sen vàng, Khách hàng đồng ý để VPBank đại diện Khách hàng đăng ký tham gia hội viên Bông Sen Vàng với VNA/In case of not having a GLP code, customer agrees that VPBank represents her/him to register GLP membership of VNA

VPBank Flex MasterCard<sup>5</sup> (áp dụng đối với Thẻ tín dụng được tích hợp trên loại Thẻ này/Apply for credit card integrated with this card).

Trường hợp Khách hàng đăng ký phát hành loại Thẻ này, vui lòng hoàn thiện đầy đủ thông tin tại Phần III dưới đây/Fill in the below section III to register for this card's issuance

Thẻ khác/Other: .....

Trong trường hợp Khách hàng không đủ điều kiện để được phát hành loại Thẻ theo đề nghị phát hành, Khách hàng đề nghị VPBank phát hành cho Khách hàng một loại Thẻ tín dụng khác nếu Khách hàng đủ điều kiện theo quy định của VPBank/In case I am not eligible for the registered card type, I propose VPBank issue a different one for which I am eligible according to VPBank's conditions.

**Hạn mức sử dụng của Thẻ đề nghị (VND)/Proposed card limit (VND):** Bằng Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị nêu tại Mục 1 Phần II này. Hạn mức này có thể thay đổi theo phê duyệt của VPBank/Equal to the proposed limit at Part 1 of this Section II. This limit shall be subject to VPBank's decision.

**Lãi suất, thời hạn hiệu lực, ngày sao kê, kỳ sao kê, ngày đến hạn thanh toán/Interest rate, validity period, statement closing date, statement period, due date, and card activation method:** Thực hiện theo quy định của VPBank/That shall be subject to VPBank's decision

**Đăng ký phát hành Thẻ phi vật lý<sup>6</sup>, cụ thể/Virtual card registration, in detail:**

Không đăng ký (Vui lòng tích chọn nếu không có nhu cầu đăng ký, trường hợp không tích chọn, được hiểu là Khách hàng có nhu cầu đăng ký theo các thông tin bên dưới)/Not register (Please tick this box if you do not want to register. If you do not tick this box, it is understood that customer want to register according to the registration information below)

Hạn mức sử dụng của Thẻ đề nghị: Theo phê duyệt của VPBank/Proposed card credit limit: Based on VPBank's approval.

Loại Thẻ, lãi suất, thời hạn hiệu lực, ngày sao kê, kỳ sao kê, ngày đến hạn thanh toán, phương thức kích hoạt Thẻ: Giống với Thẻ vật lý được Khách hàng đề nghị phát hành nêu trên/Card type, interest rate, validity period, statement date, statement period, payment due date, card activation method: same as the physical card requested by the Customer above.

### III. ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH THẺ VPBANK FLEX MASTERCARD, MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN/REGISTRATION FOR ISSUANCE OF VPBANK FLEX MASTERCARD, OPENING AND USE OF A CURRENT ACCOUNT

**Tài khoản thanh toán liên kết để sử dụng tính năng của Thẻ ghi nợ/Linked current account to use Debit Card features:**

Tài khoản thanh toán số/Current account No. .... mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng/issued by VPBank

Trường hợp tài khoản nêu trên không đủ điều kiện để liên kết với Thẻ ghi nợ theo quy định của VPBank, Khách hàng đồng ý để VPBank lựa chọn bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng mở tại VPBank để liên kết với Thẻ ghi nợ/In case the above account is not eligible to be linked to the Debit Card feature according to VPBank's regulations, the Customer agrees to let VPBank choose any of the Customer's current accounts opened at VPBank to link with Debit Card feature.

<sup>5</sup> Là Thẻ được thiết kế trên cơ sở tích hợp Thẻ tín dụng và Thẻ ghi nợ trên cùng một Thẻ. Theo đó Khách hàng có thể sử dụng được tính năng của Thẻ tín dụng và Thẻ ghi nợ khi sử dụng Thẻ này. Tuy nhiên, tại một thời điểm Khách hàng chỉ có thể sử dụng được tính năng của Thẻ tín dụng hoặc Thẻ ghi nợ khi thực hiện giao dịch thẻ/A Card designed on the basis of integrating Credit Card and Debit Card on the same Card. Accordingly, Customer can use the features of Credit and Debit Cards when using this Card. However, at a time Customer can only use the Credit or Debit Card features when making card transactions.

<sup>6</sup> Thẻ phi vật lý được VPBank phát hành dưới dạng Thẻ điện tử, không được in thành Thẻ vật lý để sử dụng (Quý khách vui lòng truy cập Dịch vụ VPBank NEO để xem thông tin Thẻ). Thẻ phi vật lý chỉ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động. /Virtual card is issued by VPBank in the form of Electronic Card, not printed into physical Card for use (Please visit VPBank NEO Services to view Card information). Virtual card can only be used to pay for goods and services on the Internet and mobile applications.

Khách hàng đăng ký mở Tài khoản thanh toán Autolink, loại tiền VND/*Customer registers to open an Autolink current account, VND currency.*

*Khách hàng lưu ý, trường hợp Khách hàng được VPBank chấp thuận mở tài khoản, số hiệu tài khoản sẽ được VPBank thông báo đến số điện thoại đăng ký tại Phần VIII Giấy Đăng ký này. Ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản là ngày VPBank thông báo/Customer should note that in case Customer is approved by VPBank to open an account, VPBank will notify customer of the account number via the phone number registered in Section VIII this Application Form. The account start date is the date notified by VPBank.*

**Đăng ký thanh toán tự động áp dụng đối với Thẻ tín dụng được tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard/Registration for automatic payment applicable to Credit Cards integrated with VPBank Flex MasterCard:**

VPBank vui lòng thanh toán tự động các khoản nợ trên Thẻ tín dụng được tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard của Tôi bằng cách ghi nợ tài khoản của Tôi tại VPBank vào ngày đến hạn thanh toán mỗi tháng/*VPBank please automatically repay debts on the Credit Card integrated with my VPBank Flex MasterCard by debiting my account at VPBank on the due date each month.*

- Số tài khoản: Là tài khoản thanh toán được liên kết với Thẻ ghi nợ tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard/*Account number is the number of the current account linked to the Debit Card integrated with VPBank Flex MasterCard.*

- Tỷ lệ thanh toán/*Payment rate:*

Thanh toán tối thiểu/*Minimum payment*

Thanh toán toàn bộ/*Full payment*

Các nội dung khác liên quan đến Thẻ tín dụng được tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard, thực hiện theo đăng ký tại Phần II Giấy Đăng ký này/*Other Credit Cards-related contents are integrated into VPBank Flex MasterCard, according to the registration in section II of this Application Form.*

#### IV. ĐĂNG KÝ THẺ PHỤ ĐẦU TIÊN/1st SUPPLEMENTARY CARD REGISTRATION

##### Thông tin chung của Chủ thẻ phụ/*General Informartion of Supplementary cardholder*

Mối quan hệ với Chủ thẻ chính/*Relationship with primary cardholder:* .....

Họ và tên/*Full name:* .....

Giấy tờ tùy thân (GTTT)<sup>7</sup>/ID card:

• Số GTTT thứ nhất (Là Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước còn hiệu lực)/1<sup>st</sup> ID card (Valid citizen identification card/ID card/passport): .....

Ngày cấp/*Date of issue:* ..... Nơi cấp/*Place of issue:* .....

• Số GTTT thứ hai/2<sup>nd</sup> ID card : .....

Ngày cấp/*Date of issue:* ..... Nơi cấp/*Place of issue:* .....

• Số GTTT thứ ba/3<sup>rd</sup> ID card : .....

Ngày cấp/*Date of issue:* ..... Nơi cấp/*Place of issue:* .....

Giới tính/*Gender:*  Nam/*Male*  Nữ/*Female* Ngày sinh/*Date of birth:* .....

Mã số thuế (nếu có)/*Tax code (if any):* .....

Đối tượng/*Residential:*  Cư trú/*Resident*  Không cư trú/*Non-resident*

Quốc tịch/*Nationality:*  Việt Nam/*Vietnam*  Các trường hợp khác, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/*In other cases, provide the following information:*

(Khách hàng liệt kê đầy đủ các Quốc gia mà Khách hàng mang Quốc tịch)/*Vietnamese and other nationality(ies) (please list all):*

• Có quốc tịch Việt Nam và (các) quốc tịch khác/*Vietnamese and others:*.....

• Không có quốc tịch Việt Nam, (các) quốc tịch hiện có/*Not Vietnamese, current nationality(ies):*

.....

.....

**Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/*In case of foreign, stateless, dual/multinational customer:***

<sup>7</sup> Khách hàng vui lòng liệt kê tất cả các Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Chứng minh Quân đội/Chứng minh công an mà Khách hàng đang và đã có/*Please list all previous and current citizen identification card/ID card/Passport/Military card/Police card.*

- Thị thực nhập cảnh/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh/Visa entry number/ Documents proving visa exemption:

Số/No.: ..... Nơi cấp/Place of issue: .....  
 Ngày cấp/Date of issue: ..... Ngày hết hạn/Date of expiration: .....

- Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Vui lòng liệt kê toàn bộ địa chỉ tại quốc gia)/(Home country residential address): .....

**Khách hàng là Công dân Hoa Kỳ hoặc/ Có cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ cấp/ Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ<sup>8</sup>/Do you either: Have US citizenship/ Have a US Permanent Residence Card (Green Card)/ Classified as US Resident**

Không/No

Có, vui lòng cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN/Yes, please provide your U.S.TIN: .....

**Thông tin địa chỉ cư trú/Address Information:**

- Địa chỉ nơi ở hiện tại/Current Address: .....

Phường/Xã/Ward: ..... Quận/Huyện/District: .....

Tỉnh/TP/Province/City: .....

Ngày bắt đầu ở địa chỉ hiện tại/Starting date at current address: .....

Cung cấp thêm thông tin Địa chỉ thường trú nếu khác Địa chỉ nơi ở hiện tại/Provide Permantet Address if it is different from the current

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: .....

Phường/Xã/Ward: ..... Quận/Huyện/District: .....

Tỉnh/TP/Province/City: .....

**Điện thoại di động, Email/Mobile phone, email:** Theo thông tin đăng ký nêu tại Phần VIII của Giấy Đăng ký này/According to information in section VIII of this Application.

(Số điện thoại và email được đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch ngân hàng điện tử mà Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email đăng ký/The registered phone number and email will be used by default for e-banking and other transactions that are required by VPBank from time to time)

**Điện thoại nhà (nếu có)/Home Number (if any):** .....

**Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank/Purpose of relationship with VPBank:**

Phục vụ nhu cầu đời sống/Daily life  Khác/Other: .....

**Trình độ học vấn/Academic level:**

Dưới THCS/Below secondary school  THCS/Secondary school  THPT/High school

Chứng chỉ nghề/Vocational Certificate  Trung cấp/Intermediate level

Cao đẳng/College  Đại học/University  Sau đại học/Postgraduate

**Tình trạng hôn nhân/Marital Status:**  Độc thân/Single  Đã kết hôn/Married

Ly thân/Ly hôn/Góa/Divorced/seperated/widow

**Hình thức sở hữu nhà/House ownership type:**  Nhà riêng/Owned

Nhà người thân/Họ hàng/Relatives's  Nhà thuê/Rented

Nhà mua trả góp/Installment buying  Nhà công ty/Employer's  Nhà sở hữu chung với người khác/Partially Owned

**• Nghề nghiệp<sup>9</sup>/Occupation:** .....

**• Chức vụ/Position:**  Công nhân/Lao động phổ thông/Worker  Nhân viên/Chuyên viên/Chuyên gia/Staff

<sup>8</sup> Đối tượng cư trú Hoa Kỳ: Giải thích tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA/Explanation on "US Resident" is in Terms and Conditions about Compliance with FATCA

<sup>9</sup> Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng, Nhân viên nhà nước, Công an, Bộ đội, Bác sĩ, Y tá, Giáo viên, Công nhân, Bảo vệ, Tài xế, Nhân viên giao nhận, Tự kinh doanh, Sinh viên, Thực tập, Không làm việc,..../Occupation: Office worker, state employee, police, soldier, doctor, nurse, teacher, blue-collar worker, guard, driver, deliverman, self-employed, intern, unemployment, etc.



Quản lý cấp trung/Middle manager  Quản lý cấp cao/Senior manager  
 Tự kinh Doanh/Self-employed  Thực tập/sinh viên/Intern/Student  Khác/Other: .....

Tên in trên Thẻ/Name to be printed on card <sup>10</sup>:

**Câu hỏi bảo mật (tối đa 35 ký tự)/Security question (Maximum of 35 characters):**

Họ và tên mẹ/Mother's fullname: .....

**Đăng ký phát hành Thẻ vật lý cho Chủ thẻ phụ/Physical credit card for supplementary cardholder**

**Hạn mức sử dụng/Usage limit:**

Bằng hạn mức gắn với Thẻ chính/Equal to primary card holder's limit

Khác (Xin ghi rõ)/Other (please specify):.....

- **Mục đích/phạm vi sử dụng Thẻ/Purpose/Scope of using card:** Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ cho các mục đích như Chủ thẻ chính nhưng trong phạm vi pháp luật cho phép/The supplementary card holder can use the card for the same purposes as the primary card holder as legally permitted.

**Đăng ký phát hành Thẻ phi vật lý cho Chủ thẻ phụ/Virtual credit card for supplementary cardholder**

Không đăng ký/No

Có đăng ký. Hạn mức sử dụng của Thẻ theo phê duyệt của VPBank từng thời kỳ/Yes. The credit card limit shall be subject to VPBank's decision from time to time.

**Đăng ký Dịch vụ Phone Banking/Phone Banking registration<sup>11</sup>**

(Áp dụng cho Chủ thẻ phụ chưa đăng ký Dịch vụ Phone Banking/If not yet registered)

Số điện thoại di động đăng ký theo thông tin tại Phần VIII của Giấy Đăng ký này. Các giao dịch, hoạt động được thực hiện qua Dịch vụ Phone Banking thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ/Registered phone number: According to information in Section IX of this Application Form. Transactions and activities performed through Phone Banking Service shall comply with VPBank's regulations from time to time.

## **V. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ/ VPBANK EBANKING SERVICE**

(Nội dung đăng ký tại Phần này chỉ có hiệu lực khi Khách hàng được VPBank phê duyệt cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ và Khách hàng chưa đăng ký Dịch vụ ngân hàng điện tử tại VPBank/The registration content in this Section is only valid when you are approved by VPBank to issue a card credit limit, card issuance and using and Customers have not registered e-banking service at VPBank)

**Đăng ký Dịch vụ VPBank NEO/VPBank NEO registration:**

Không đăng ký (Vui lòng tích chọn nếu không có nhu cầu đăng ký, trường hợp không tích chọn, được hiểu là Khách hàng có nhu cầu đăng ký theo các thông tin đăng ký bên dưới)/Not register (Please tick if you do not want to register. If you do not tick this box, it is understood that you want to register according to the registration information below)

Đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEO với thông tin sau/NEO registration as below:

- **Gói dịch vụ/Service package:** Gói Tiêu chuẩn/Standard. Nếu Khách hàng chọn gói khác, vui lòng cung cấp thông tin/If other, please specify: .....
- **Tên truy cập/User name:** .....  
(Trường hợp Khách hàng không đăng ký hoặc thông tin đăng ký của Khách hàng bị trùng khớp, VPBank mặc định tên truy cập là số CIF<sup>12</sup> của Khách hàng hoặc tên truy cập khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Tên truy cập sẽ được VPBank thông báo đến số điện thoại/Email đăng ký tại Phần VIII Giấy Đăng ký này/In case Customer does not register or Customer's registration information is duplicated, VPBank shall put username as CIF by default or other according to VPBank's regulation from time to time. The username will be notified by VPBank to the phone number/email registered in Section VIII Application form.)
- **Hình thức nhận mã khóa bí mật dùng một lần OTP/ How get OTP:** Qua Ứng dụng VPBank Smart OTP. Việc thay đổi sang các hình thức nhận OTP khác thực hiện theo đăng ký của Khách hàng hoặc theo thông

<sup>10</sup> Tên in trên Thẻ phải tương tự như tên trên GTTT còn hiệu lực, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng/Name to be printed on card must match the one on valid ID, maximum 19 characters including spaces

<sup>11</sup> Là Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại của VPBank/Phone Banking service of VPBank

<sup>12</sup> CIF là Mã Khách hàng do VPBank tạo khi Khách hàng thiết lập quan hệ lần đầu với VPBank /CIF is the Customer code generated by VPBank at the initial stage



báo của VPBank từng thời kỳ/Via VPBank Smart OTP application. Customer can change the way to get OTP according to VPBank's regulations from time to time.

### **Đăng ký Dịch vụ Phone Banking/Phone Banking Registration**

Số điện thoại di động đăng ký theo thông tin tại Phần VIII của Giấy Đăng ký này. Các giao dịch, hoạt động được thực hiện qua Dịch vụ Phone Banking thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ/Mobile phone number registered according to the information in section VIII of this Application Form. Transactions and activities performed through Phone Banking Service comply with VPBank's regulations from time to time.

### **Đăng ký Dịch vụ VPBank SMS /VPBank SMS Registration**

Có đăng ký. Số điện thoại di động đăng ký theo thông tin tại Phần IX của Giấy Đăng ký này/Yes. Registered mobile number is in Section IX of this application

Không đăng ký/No.

Khách hàng đã đăng ký sử dụng Dịch vụ ngân hàng điện tử nêu trên có thể được sử dụng các Dịch vụ ngân hàng điện tử khác do VPBank cung cấp từng thời kỳ. Trình tự, thủ tục, điều kiện sử dụng Dịch vụ ngân hàng điện tử, ... thực hiện theo quy định của VPBank/Customers who registered to use the above e-banking services can use other e-banking services provided by VPBank from time to time. Order, procedures, conditions for using e-banking services, etc. comply with VPBank's regulations.

### **VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ /CONTACT INFORMATION**

**Thông tin Bên môi giới sản phẩm (nếu có)/Product introducer (if any):**

- Ông/Bà/Công ty/Mr/Ms/Company: .....
- Số điện thoại (với bên môi giới là cá nhân)/Phone number (individual introducer): .....

**Thông tin người liên hệ (tối thiểu 2 người gồm thông tin của vợ/chồng nếu đã kết hôn và của 1 người khác)/Reference details (spouse if married and another) :**

- Họ tên vợ/chồng (nếu có)/Spouse Name (if any): .....  
Số GTTT/ID card: .....  
Ngày sinh/Date of birth: ..... Số điện thoại/Phone Number: .....
- Họ tên người liên hệ thứ nhất/Name of the 1st referral: .....  
Mối quan hệ/Relationship: ..... Số điện thoại/Phone Number: .....
- Họ tên người liên hệ thứ hai/Name of the 2nd referral : .....  
Mối quan hệ/Relationship: ..... Số điện thoại/Phone Number: .....

### **VII. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG (CHỦ THẺ CHÍNH/CHỦ THẺ PHỤ)/CUSTOMER CONFIRMATION AND COMMITMENT (PRIMARY CARDHOLDER/SUPPLEMENTARY CARDHOLDER)**

Bằng việc ký tên dưới đây, Khách hàng xác nhận và cam kết rằng/By signing hereunder, the card holders shall confirm and pledge that:

1. Các thông tin nêu tại Giấy Đăng ký này là chính xác, cập nhật và đầy đủ, đúng sự thật (bao gồm cả thông tin về Mã số thuế). Khách hàng đồng ý để VPBank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được/The aforementioned information is truthful, up-to-date and sufficient (including tax code). I agree that VPBank can verify the aforementioned information from any sources that VPBank can obtain.
2. Tuân thủ pháp luật, bao gồm cả Luật Phòng, chống tham nhũng (như không hối lộ dưới mọi hình thức, tham ô, tham nhũng,...)/Fully comply with the law, including the Law on Anti-corruption (such as bribery in any form, embezzlement, corruption, etc.)
3. Không có Chủ sở hữu hưởng lợi khác (Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó, Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ); và không phải là người nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý<sup>13</sup>/I confirm that there is no other beneficiary (individual owner who actually owns an account or controls the account; individual who establishes the relationship and actually governs

<sup>13</sup> Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận/Legal agreement is an agreement in the form of a trust or another form of similar nature established under foreign law, allowing the entrusted party to receive the transfer of legal ownership of assets from the entrusting party. trust to carry out administration, management and supervision of assets for the benefit of the beneficiary or for the purposes determined in the agreement.

*the relationship); and is not an authorized party under any legal agreement*

4. Đồng ý cho VPBank được sử dụng các thông tin cá nhân (bao gồm cả hình ảnh), thông tin về giao dịch, thông tin về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng tại Bên thứ ba (tổ chức, cá nhân khác) do Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp để chấm điểm, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng và/hoặc phê duyệt các sản phẩm, dịch vụ đăng ký cho khách hàng cũng như xây dựng/phát triển các sản phẩm, dịch vụ của VPBank. Khi được Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp thông tin, VPBank được xem như việc cung cấp này đã phù hợp với thỏa thuận giữa Bên thứ ba/bên bất kỳ và Khách hàng. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh thẩm quyền cung cấp thông tin nêu trên của Bên thứ ba/bên bất kỳ/*Allow VPBank to use personal information (including images), transaction information, and information about usage of products and services of Third parties (other organizations, individuals) provided by the Third Parties or any party to underwrite, approve credit granting and/or approve products and services registered for customers as well as build/develop VPBank products and services. For any information provided by Third Parties or any party, such provision is deemed to align with the agreement between the Third Party/any party and me. VPBank has no obligation to verify the authority of the Third Party/Party to provide the above information.*
5. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc đăng ký, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mà Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về sản phẩm, dịch vụ đăng ký, thông tin về bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng cá nhân tại VPBank và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA (gọi chung là “**Điều Kiện Giao Dịch Chung**”) trước khi giao kết Hợp đồng với VPBank; Cam kết tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của VPBank về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, thể lệ,... mà VPBank triển khai từng thời kỳ; Đã được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng bởi VPBank trước khi xác lập Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau: Lãi suất áp dụng; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất đối với trường hợp áp dụng lãi suất có điều chỉnh; lãi suất quá hạn; phương pháp tính lãi; loại phí và mức phí;.../VPBank has provided adequate information related to the registration and use of products and services that I register in this Application Form, including but not limited to information about products and services, registration, information about the General Transaction Conditions on credit granting applicable to retail customers at VPBank, General transaction conditions on providing and using non-credit services applicable to retail customers at VPBank and FATCA Terms and Conditions compliance (collectively referred to as “General Transaction Conditions”) before entering into the Contract with VPBank; Commitment to comply with and under subjection to VPBank’s regulations on products, services, programs, rules, etc. that VPBank implements from time to time; adequate information related to the credit extension by VPBank before establishing the Contract, including but not limited to the following information: Applicable interest rate; Principles and determining factors, repricing term in case of applying adjustable interest rates; overdue interest rate; interest calculation method; fees and types of fee; etc.
6. Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ giữa Khách hàng và VPBank được tạo lập bởi Giấy Đăng ký này, Xác nhận chấp thuận của VPBank và Điều Kiện Giao Dịch Chung (gọi chung là “Hợp đồng”). Trong mọi trường hợp, Khách hàng đồng ý rằng, bằng việc sử dụng Thẻ tín dụng, Khách hàng xác nhận và đồng ý chịu ràng buộc nghĩa vụ với VPBank theo toàn bộ nội dung Hợp đồng được giao kết giữa Khách hàng và VPBank theo phương thức nêu tại Khoản này/The contract of product and service usage between VPBank and me is established by this Application form, VPBank’s Confirmation of Acceptance and General Transaction Conditions (collectively referred to as the “Contract”). In all cases, I agree that, by using the credit card, I confirm and agree to be subject to obligations to VPBank stipulated by the Contract between me and VPBank according to the method stated in This clause.
7. VPBank được thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa và các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn các khoản nợ (gốc, lãi, ....), nghĩa vụ tài chính liên quan trong quá trình sử dụng hạn mức tín dụng thẻ, Thẻ tín dụng cho VPBank, VPBank được tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và/hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi phát sinh trong quá trình sử dụng hạn mức tín dụng thẻ, Thẻ tín dụng; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VPBank/VPBank is allowed to implement remote payment reminder and debt collection measures according to VPBank’s regulations from time to time. In case I do not pay my debts (principal, interest, etc.) on time, related financial obligations during the process of using the card credit limit, VPBank will automatically lock temporarily, deduct and settle my account (term

or non-term) at VPBank, deposits and other deposited assets at VPBank and/or form a collection authorization to request credit institutions which have my accounts, to deduct money and transfer it to VPBank to: (i) Pay due and overdue debts and interest arising during the use of card credit limits and credit cards; (ii) Pay and offset due and overdue debts, interests and other financial obligations of mine at VPBank and handle other issues under the agreement between VPBank and me.

8. VPBank có quyền định kỳ hoặc đột xuất: (i) Thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ đã, đang cung cấp cho Khách hàng; (ii) Thu thập, xác minh bổ sung các thông tin nhận biết khách hàng của Khách hàng; (iii) áp dụng các biện pháp, chính sách kiểm soát, quản trị rủi ro khác mà VPBank thấy cần thiết để tăng cường an ninh, an toàn cho hoạt động cung ứng và sử dụng sản phẩm, dịch vụ giữa Khách hàng và VPBank. Khách hàng cam kết thực hiện đầy đủ các hướng dẫn, yêu cầu của VPBank liên quan tới các hoạt động nêu trên/VPBank has the right to periodically or irregularly: (i) Conduct measures to check and control the usage of products and services which have been being provided to me; (ii) Collect and verify additional customer identification information of the Customer; (iii) apply other risk management and control measures and policies that VPBank deems necessary to enhance security and safety for the supply and use of products and services of VPBank to me. I commit to fully implement VPBank's instructions and requirements related to the above activities.
9. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật liên quan, Khách hàng và VPBank cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau: Khách hàng đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (gọi chung là “Công ty thông tin tín dụng”) mà VPBank là tổ chức tham gia. Tại thời điểm ký Giấy Đăng ký này, VPBank đã thông báo với Khách hàng thông tin về Công ty thông tin tín dụng và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin tín dụng của Khách hàng tại VPBank, chi tiết được quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung/Pursuant to the legal regulations on the provision of credit information services and relevant laws, VPBank and I jointly discuss and agree on the provision of credit information for the credit information companies as follows: I allow VPBank to provide my credit information to any company or organization operating in the field of credit information ( called “Credit Information Company”) with which VPBank joins. At the time of signing this Application Form, VPBank has informed me of information about the credit information company and other issues related to the provision, processing and use of my credit information at VPBank, with details specified in the General Transaction Conditions.
10. VPBank được quyền từ chối/tạm dừng giao dịch, tạm khóa/phong tỏa, đóng/chấm dứt sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ (Thẻ tín dụng, Thẻ ghi nợ), Dịch vụ ngân hàng điện tử của Khách hàng theo Giấy Đăng ký này khi xảy ra một, một số hoặc các trường hợp dưới đây. Việc cho phép tiếp tục giao dịch/tiếp tục sử dụng và/hoặc chấm dứt tạm khóa/phong tỏa thực hiện theo quy định của VPBank/VPBank has the right to refuse/suspend transactions, temporarily lock/block, close/terminate use of my Payment Account, Card (Credit Card, Debit Card), and Electronic Banking Services according this Application when one, several or more of the following cases occur. Permission to continue transactions/continue use and/or termination of temporary lock/block is carried out in accordance with VPBank's regulations.
- (i) VPBank nhận thấy cần xác minh thông tin của Khách hàng và/hoặc giao dịch liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng nhằm mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (bao gồm cả quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền) và/hoặc để bảo đảm an toàn cho hoạt động cung ứng và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ giữa VPBank và Khách hàng/VPBank finds it necessary to verify my information and/or transactions related to my products and services for the purpose of complying with relevant legal regulations (including money laundering prevention) and/or to ensure the safety of the supply and use of products and services between VPBank and me.
  - (ii) VPBank phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết khách hàng (bao gồm cả yếu tố sinh trắc học của Khách hàng) trong quá trình cung cấp và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ/VPBank detects any discrepancies or unusual signs among my customer identification information (including my biometric factors) during the use of products and services.
  - (iii) VPBank có nghi vấn hoặc phát hiện các dấu hiệu bất thường khác đối với các sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng nhằm mục đích bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Khách hàng và/hoặc quyền, lợi ích chung của Khách hàng và VPBank/VPBank has any doubts or detects other unusual signs regarding my products and services for the purpose of ensuring my legitimate rights and interests and/or my and VPBank's mutual rights and interests.
  - (iv) VPBank xác định có hành vi lừa dối trong quá trình đăng ký sản phẩm, dịch vụ và/hoặc xác lập, giao kết Hợp đồng dẫn đến VPBank có sự hiểu sai lệch về chủ thể tham gia Hợp đồng, sai lệch về tính chất hoặc



nội dung sản phẩm, dịch vụ được đăng ký hoặc của giao dịch được thực hiện (Ví dụ: Thông tin nhận biết khách hàng bị gian lận, giả mạo; thông tin được kê khai không chính xác; điều kiện đăng ký sản phẩm, dịch vụ không đáp ứng,...). Trong trường hợp này, Hợp đồng được xem là vô hiệu, VPBank được quyền đóng các sản phẩm, dịch vụ Khách hàng đã đăng ký và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan (bao gồm cả xử lý số dư trên Tài khoản thanh toán, nếu có) theo các quy định của pháp luật/VPBank determines that there has been a fraudulent act in the process of registering products, services and/or establishing and concluding a Contract, leading to VPBank having a misunderstanding of the subjects participating in the Contract, discrepancies in the nature or content of the registered product or service or of the transaction performed (e.g. fraudulent or fake customer identification information; inaccurately declared information; registration conditions for products and services not meeting requirements, etc.) In this case, the Contract is considered invalid; VPBank has the right to stop the products and services I have registered and handle related issues (including the balance on the Payment Account, if any) according to the provisions of law.

(v) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung/Other cases as specified in the General Transaction Conditions.

11. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của VPBank, Khách hàng đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động, ... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ với thời gian và số lượng không hạn chế. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Khách hàng sẽ gọi đến hotline 1800545415/1900545415 (hoặc số điện thoại khác theo thông báo của VPBank từng thời kỳ) hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank/*To ensure timely receipt of information when using VPBank products/services, I agree to receive information and notices (including advertisements and promotions) about VPBank's products, services, special offers, programs, activities, etc. via SMS, email, phone, and other means launched by VPBank from time to time. In case of rejecting such information, I shall call VPBank at 1800545415/1900545415 (or other numbers according to VPBank's announcement) or other methods published on VPBank's official website from time to time.*
12. Đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và đồng ý, cam kết tuân thủ theo các điều kiện và điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại Quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Khách hàng đồng ý rằng các điều khoản của Điều Kiện Giao Dịch Chung đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Khách hàng và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này; khi Khách hàng chấp nhận ký vào Giấy Đăng ký này thì coi như Khách hàng đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào/*Have received, read, been consulted and fully explained, clearly understood and agreed, committed to comply with the terms and conditions in the General Transaction Conditions published by VPBank on the website <https://www.vpbank.com.vn>, at transaction counters and by other means according to VPBank's regulations from time to time. General Transaction Conditions is an attached and inseparable Appendix to the Contract between VPBank and me. I agree that the terms of the General Transaction Conditions ensure equality between VPBank and me in transactions regarding these products and services; When I sign this Application Form, it is deemed that I have accepted the terms and conditions in the General Transaction Conditions, including the provisions on each party's liability exemption, increase in liability or exclusion of any party's legitimate benefits.*
13. Đồng ý rằng VPBank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Kiện Giao Dịch Chung, chính sách sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank trên cơ sở đảm bảo nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. VPBank sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này tới Khách hàng bằng một trong các phương thức như quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung. Trừ trường hợp Hợp đồng ký giữa Khách hàng và VPBank có quy định khác, Khách hàng xác nhận chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo/*Agree that VPBank has the right to amend, supplement, and adjust any terms and conditions of the General Transaction Conditions, product and service policies that VPBank deems appropriate, on the basis of ensuring that the content of amendments, supplements and adjustments is consistent with relevant legal regulations. VPBank will notify me of these changes by one of the methods as specified in the General Transaction Conditions. Unless the Contract signed between me and VPBank regulates otherwise, I confirm my acceptance of all amendments, supplements, and adjustments according*



to VPBank's notice if I continue to use products and services at VPBank after the bank's notice.

14. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc giao, nhận Hợp đồng. Khách hàng đồng ý rằng 01 (một) bản Hợp đồng sẽ được VPBank gửi/giao cho Khách hàng theo phương thức VPBank triển khai từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) giao nhận tại quầy giao dịch của VPBank; (ii) chuyển phát đến địa chỉ theo đăng ký của Khách hàng, trường hợp này mọi chi phí liên quan đến việc chuyển phát sẽ do Khách hàng chi trả; (iii) gửi qua email hoặc tin nhắn (qua SMS, zalo,...); (iv) và/hoặc các phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách hàng đồng ý thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu của VPBank liên quan đến việc nhận Hợp đồng/VPBank has provided adequate information related to the delivery and receipt of the Contract. I agree that 01 (one) copy of the Contract will be sent/delivered to me by VPBank according to the method VPBank implements from time to time, including but not limited to: (i) delivery and receipt at VPBank's transaction counter; (ii) delivery to my registered address, in which case all costs related to delivery will be covered by me; (iii) send via email or text message (via SMS, zalo, etc.); (iv) and/or other method. I agree to fully comply with VPBank's regulations and requirements related to receiving the Contract.
15. Hạn mức tín dụng thẻ, thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng thẻ, lãi suất áp dụng và các nội dung khác nêu tại Giấy Đăng ký này chỉ là đề xuất của Khách hàng để VPBank xem xét và sẽ được phê duyệt sau khi VPBank thẩm định các điều kiện cấp Hạn mức tín dụng thẻ theo quy định của VPBank. Khách hàng đồng ý rằng, nếu nội dung chấp thuận của VPBank khác với nội dung mà Khách hàng đề nghị thì nội dung chấp thuận của VPBank sẽ có giá trị áp dụng và được coi là thỏa thuận chính thức giữa Khách hàng và VPBank. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc Hạn mức tín dụng thẻ đã được phê duyệt thông qua một, một số trong các phương thức sau tùy theo lựa chọn của VPBank: bằng văn bản (có thể bằng Thư chào mừng, văn bản khác), gọi điện thoại, gửi tin nhắn qua điện thoại, email hoặc các phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Bằng việc kích hoạt Thẻ tín dụng đầu tiên, Khách hàng xác nhận và đồng ý chịu ràng buộc nghĩa vụ với VPBank theo toàn bộ nội dung tại Hợp đồng và các nội dung thông báo của VPBank về Hạn mức tín dụng thẻ, lãi suất, phí,... tại Thư chào mừng và/hoặc sao kê hàng tháng của Thẻ tín dụng VPBank gửi cho Khách hàng/I confirm that proposed credit card limit, the validity period of the limit, interest rate, and other details in this form are solely my suggestion for VPBank to consider and shall be decided by VPBank after underwriting according to VPBank's regulations. I agree that if VPBank's decision deviates from the my proposal, VPBank's decision shall take effect and is deemed the official agreement between VPBank and me. VPBank will inform me of its decision via one or some methods at VPBank's disposal including written documents (Welcome Letter or others), phone call, text message, email and other methods VPBank implements from time to time. By activating the first credit card, I confirm and agree to abide by this Contract, and other announcement of credit card limit, interest rate, fee, etc. in the Welcome Letter and/or monthly statements delivered to me.
16. Với các Thẻ tín dụng được VPBank phát hành để sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ theo đề nghị của Khách hàng qua điện thoại, qua VPBank NEO, bằng việc VPBank đã tiếp nhận đề nghị của Khách hàng qua điện thoại, qua VPBank NEO; và Thẻ tín dụng đã được giao tới địa chỉ mà Khách hàng đăng ký/VPBank đã gửi thông báo đăng ký phát hành Thẻ tín dụng thành công vào email/số điện thoại Khách hàng đăng ký; và Thẻ đã được kích hoạt theo quy định của VPBank, Khách hàng đồng ý chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch được thực hiện bởi các Thẻ này như được ghi nhận trên hệ thống của VPBank và Sao kê gửi Khách hàng/With regard to credit cards issued by VPBank at my request over the phone, VPBank NEO, by VPBank's receipt of my request over the phone, VPBank NEO; and credit cards were delivered to my registered address/ Virtual credit card information was recorded on VPBank NEO and has been informed by VPBank to me; and credit cards were activated in accordance with VPBank's regulations, I agree to assume liability for all transactions made with these cards as recorded on VPBank's system and monthly statements.
17. Trường hợp Khách hàng có đề nghị và được VPBank đồng ý phát hành Thẻ VPBank Flex MasterCard, Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng/In case I request and receive VPBank's approval to issue a VPBank Flex MasterCard, I confirm and agree that:
- Việc sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của VPBank dành cho Thẻ VPBank Flex MasterCard trong từng thời kỳ/Card usage is carried out in accordance with VPBank's regulations for VPBank Flex MasterCard in each period.
  - Trường hợp Khách hàng được VPBank đồng ý cấp Hạn mức tín dụng thẻ để sử dụng cho tính năng của Thẻ tín dụng được tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard, Khách hàng đồng ý rằng, VPBank được quyền tăng hạn mức tín dụng thẻ cho Khách hàng trong từng thời kỳ dựa trên kết quả đánh giá, phê duyệt của VPBank trong quá trình Khách hàng sử dụng Thẻ VPBank Flex MasterCard. Khi thực hiện việc tăng hạn mức tín dụng nêu trên, VPBank không cần lấy thêm bất kỳ xác nhận, đề nghị nào từ Khách

hàng và hạn mức tăng thêm được thực hiện theo phê duyệt của VPBank. VPBank sẽ thông báo nội dung thay đổi này tới Khách hàng bằng một trong các phương thức như quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung phù hợp với quy định của VPBank từng thời kỳ. Khách hàng xác nhận chấp thuận toàn bộ nội dung thay đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng Hạn mức tín dụng thẻ, Thẻ tín dụng tại VPBank từ thời điểm VPBank thông báo. Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào liên quan đến việc VPBank thay đổi hạn mức theo nội dung đề nghị nêu trên/*In case I am approved by VPBank to grant a Card Credit Limit to use for the Credit Card features integrated in the VPBank Flex MasterCard, I agree that VPBank has the right to increase my card credit limit from time to time based on VPBank's evaluation and approval during my use of the VPBank Flex MasterCard. When increasing the credit limit mentioned above, VPBank does not need to obtain any additional confirmation or request from me and the increased limit will be implemented according to VPBank's approval. VPBank will notify me of this change by one of the methods as specified in the General Transaction Conditions in accordance with VPBank's regulations from time to time. I confirm my acceptance of all changes as notified by VPBank if I continue to use the Card Credit Limit and Credit Card at VPBank from the time VPBank notifies. I commit not to have any complaints, lawsuits or disputes related to VPBank changing the limit according to the above proposal.*

18. Đề nghị tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch thẻ mà Khách hàng phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót phải được gửi/thông báo cho VPBank theo các phương thức do VPBank quy định từng thời kỳ trong thời hạn không chậm hơn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại/*Requests for investigation and complaints regarding card transactions that the Customer discovers have errors or suspect errors must be sent/notified to VPBank according to the methods prescribed by VPBank from time to time during the period no later than 60 (sixty) days from the date of the transaction that requires investigation or complaint.*
19. Xác nhận và cam kết khác (nếu có)/*Other confirmations and commitments (if any):* .....
20. Việc ký Giấy Đăng ký này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn/*The signing of this Application Form is completely voluntary, without false pretenses, without coercion, deception, threat, mistake.*
21. Nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào ở trên, Khách hàng xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước VPBank, trước pháp luật và bồi thường cho VPBank toàn bộ tổn thất, thiệt hại mà VPBank phải gánh chịu phát sinh từ hành vi vi phạm này/*In case of violations of any above-mentioned commitments in this Application, I shall accept full liability to VPBank, to the law and compensate VPBank for all the losses and damages that arise from such violations.*
22. Giấy Đăng ký này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng/*This form is made in Vietnamese and English. In the event of any inconsistency between English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.*

**VIII. CHỮ KÝ CỦA KHÁCH HÀNG VÀ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ SỐ ĐIỆN THOẠI, EMAIL/CUSTOMER'S SIGNATURE AND REGISTERED MOBILE PHONE NUMBER, EMAIL ADDRESS**

Trường hợp Khách hàng chưa đăng ký chữ ký mẫu tại VPBank, Khách hàng đồng ý rằng chữ ký của Khách hàng tại Phần VIII này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Khách hàng sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện trực tiếp tại VPBank cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ/*In case I have not registered specimen signatures at VPBank, I agree that my signatures in this Section will also be the specimen signatures that I will use on transaction documents made directly at VPBank for all products and services.*

**Chủ thẻ chính/Primary cardholder:**

Chữ ký 1/Specimen signature 1	Chữ ký 2/Specimen signature 2
Họ và tên/Full name: ..... Điện thoại di động/Mobile phone number:..... Email: ..... Ngày ký/Date: .....	

**Chủ thẻ phụ/Supplementary cardholder:**

<b>Chữ ký 1/Specimen signature 1</b>	<b>Chữ ký 2/Specimen signature 2</b>
Họ và tên/Full name: ..... Điện thoại di động/Mobile phone number:..... Email: ..... Ngày ký/Date: .....	

**IX. XÁC NHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CỦA VPBANK/VPBANK'S CONFIRMATION ON DOCUMENT RECEIPT**

- 1. Kết quả xác định trạng thái FATCA /Information on Customer's document receipt/FATCA Status Result** (Phần thông tin theo FATCA này không bắt buộc phải xác nhận nếu Khách hàng đã là Khách hàng hiện hữu của VPBank/not mandatory in case of existing customer)  
 Ngày/Date: .....

	<b>Chủ thẻ chính/Primary Cardholder</b>	<b>Chủ thẻ phụ/Supplementary Cardholder</b>
Không phải là người Hoa Kỳ/Non-US person	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người Hoa Kỳ xác định/US person	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chủ tài khoản chống đối là người Hoa Kỳ/Recalcitrant account holder that is a U.S. person	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- 2. Thông tin tiếp nhận hồ sơ của Khách hàng/Information on Customer's document receipt**  
 Ngày/Date: .....

<b>Cán bộ thực hiện/Officer (Ký tên/Sign)</b>	<b>Cán bộ kiểm soát/Controller (Ký tên/Sign)</b>
Họ và tên/Full name: ..... Email: ..... Mã DAO/DAO code: ..... Kênh bán/Channel: ..... Số điện thoại/Phone number: .....	Họ và tên/Full name: ..... Chức vụ/Title: .....

**X. XÁC NHẬN CHẤP THUẬN CỦA VPBANK/VPBANK'S APPROVAL**

Trên cơ sở Giấy Đăng ký kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (sau đây gọi là "**Giấy Đăng ký**"), VPBank đã tiến hành thẩm định và đồng ý cung cấp cho Khách hàng/On the basis of application cum contract for granting of card credit limit, issuance and use of card, current account and e-banking (hereinafter referred to as "**Application Form**"), VPBank has underwritten and agreed to provide Customer ....., Giấy tờ tùy thân số/ID card ..... (sau đây gọi là "**Khách hàng**") các sản phẩm, dịch vụ với thông tin chi tiết như sau/(hereinafter referred to as "**Customer**") with the products/services as follows:

- 1. Xác nhận chấp thuận Hạn mức tín dụng thẻ và phát hành Thẻ/Approval of card credit limit and card issuance:**

<input type="checkbox"/> <b>Cấp Hạn mức tín dụng thẻ và phát hành Thẻ tín dụng đầu tiên (bao gồm cả Thẻ tín dụng được tích hợp</b>	VPBank đồng ý cấp Hạn mức tín dụng thẻ và phát hành Thẻ tín dụng đầu tiên cho Khách hàng với thông tin như sau/VPBank agrees to issue card credit limit and the first physical card for the customer as follows:
--	--

<p><b>trong Thẻ VPBank Flex MasterCard)/Issue credit limit and 1<sup>st</sup> credit card (including the credit card integrated into VPBank Flex MasterCard card)</b></p>	<p>Hạn mức tín dụng thẻ được cấp: Được ghi nhận trong Thư chào mừng và sao kê hàng tháng của Thẻ tín dụng VPBank gửi cho Khách hàng/<i>Card credit limit: specified In Welcome Letter and monthly statements.</i></p> <p>Thẻ vật lý đầu tiên được phát hành: Thông tin chi tiết như được ghi nhận trong Thư chào mừng gửi Khách hàng và sao kê hàng tháng do VPBank gửi tới Khách hàng đối với Thẻ vật lý đầu tiên này/<i>First physical card: Detailed information is available in Welcome Letter and monthly statements.</i></p> <p>Thẻ phi vật lý đầu tiên được phát hành (nếu Khách hàng có đề nghị): Thông tin chi tiết theo thông báo của VPBank theo phương thức được VPBank triển khai tại thời điểm thông báo/<i>First virtual card (if registered by the Customer): Detailed information is available in VPBank's notice sent by the means used by VPBank at such time.</i></p> <p>Lãi suất và các nội dung khác: Theo Hợp đồng (như được định nghĩa/xác định tại Giấy Đăng ký) và quy định của VPBank từng thời kỳ/<i>Interest rate and other details: As per the contract (as defined in Application Form) and VPBank's regulations from time to time.</i></p>
<p><input type="checkbox"/> <b>Phát hành Thẻ ghi nợ được tích hợp trong Thẻ VPBank Flex MasterCard /Debit Card integrated into VPBank Flex MasterCard card</b></p>	<p>Theo đăng ký của Khách hàng tại Giấy Đăng ký/<i>As registered by the Customer in the Application Form</i></p>

**2. Xác nhận chấp thuận cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác của VPBank/Approval of the provision of other products/services:**

VPBank đồng ý cung cấp Tài khoản thanh toán, Dịch vụ ngân hàng điện tử theo đăng ký của Khách hàng (nếu có) như nêu tại Giấy Đăng ký/*VPBank agrees to provide Current Account, E-Banking services as registered by the Customer (if any) in the Application.*

Ngày/Date: .....

**Đại diện VPBank/VPBANK'S REPRESENTATIVE**

(Ký, Ghi rõ họ tên và đóng dấu/*Signature, full name and stamp*)